|  |  |
| --- | --- |
| **BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH**  **HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ**  Số: /BC-BCĐCCHC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Công tác cải cách hành chính năm 2022 và**

**phương hướng, nhiệm vụ năm 2023**

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) được ban hành tại Quyết định số 57/QĐ-BCĐCCHC ngày 27/4/2022, Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 như sau:

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Công tác chỉ đạo, quán triệt**

Năm 2022, các bộ, thành viên Ban Chỉ đạo đã tiếp tục tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Ban Chỉ đạo đã tổ chức 02 phiên họp trong năm 2022, với sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo. Kết luận các phiên họp, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phải tạo ra được bước đột phá trong cải cách hành chính; thống nhất quan điểm đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư cho sự phát triển và việc đầu tư này phải tập trung, không dàn trải, làm việc nào dứt điểm việc đó; phương châm là "đã nói phải làm", thực chất, không hình thức, lấy sản phẩm, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả, hiệu lực điều hành của các cơ quan làm thước đo…

- Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo ký ban hành Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 06/4/2022 về Kế hoạch hoạt động năm 2022 và Quyết định số 57/QĐ-BCĐCCHC ngày 28/5/2022 về Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 của Ban Chỉ đạo. Tại Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao các bộ, ngành, địa phương 44 nhiệm vụ, trong đó có 34 nhiệm vụ thường xuyên và đã tích cực triển khai, đạt nhiều kết quả. Thực hiện Quyết định số 2193/QĐ-TTg ngày 24/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, Bộ Nội vụ đã trình Trưởng ban Chỉ đạo ký ban hành Quyết định số 51/QĐ-BCĐCCHC ngày 27/4/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và Kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo, một số bộ, tỉnh đã thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của bộ, tỉnh cũng như xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo, điển hình như: Bộ Tư pháp, các tỉnh: Bắc Kạn, Bình Phước, Đồng Tháp, Kon Tum, Hà Giang, Lai Châu, Lào Cai, Ninh Bình, Vĩnh Long, Hà Tĩnh, Đắk Lắk, Bà Rịa - Vũng Tàu…

- Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành đã chủ động triển khai các giải pháp cụ thể để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý. Theo thống kê, kế hoạch cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ đã đề ra **1.061** nhiệm vụ và phân công rõ trách nhiệm, thời gian triển khai cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện; có nơi cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính được giao. Năm 2022, các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành **342** văn bản, chỉ thị để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính, bảo đảm tiến độ và chất lượng đề ra theo kế hoạch.

- Bộ Nội vụ - cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính; kịp thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất và trực tiếp giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết các nội dung liên quan đến cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Năm 2022, Bộ Nội vụ cũng đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan có liên quan để triển khai các hoạt động thẩm định, đánh giá xác định kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 (PAR Index) của các bộ, các tỉnh; triển khai các hoạt động khảo sát người dân, tổ chức để xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021 (SIPAS). Kết quả các chỉ số trên đã được Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ công bố vào ngày 25/5/2022. Tiếp theo đó, Bộ Nội vụ đã ban hành Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh; phương pháp đo lường, xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính để triển khai thực hiện đánh giá từ năm 2022, với nhiều đổi mới, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tiễn. Căn cứ vào các hướng dẫn của Bộ Nội vụ, nhiều địa phương đã triển khai đánh giá và công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ngành, huyện và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021 tại địa phương; qua đó, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị rà soát và kịp thời ban hành các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

**2. Công tác tuyên truyền**

Các thành viên Ban Chỉ đạo tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính dưới nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn. Bộ Nội vụ đã phối hợp với Công đoàn Viên chức Việt Nam tổ chức thành công Hội thi *“Công đoàn tham gia cải cách hành chính và xây dựng văn hóa công vụ”* năm 2022, nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, đồng thời, lan tỏa văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực, nâng cao nhận thức trong các cấp công đoàn viên chức Việt Nam về cải cách hành chính, về tinh thần phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đài Truyền hình Việt Nam đã thực hiện hơn 40 phóng sự chuyên đề cải cách hành chính để tuyên truyền, lan tỏa những cách làm hay, mô hình mới và những gương sáng điển hình trong quá trình thực hiện cải cách tại bộ, ngành, địa phương với một số phóng sự, chuyên đề nổi bật thu hút sự quan tâm của dư luận là: “Số hóa hồ sơ người có công với cách mạng”, “Tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực đất đai”, “Xây dựng thành phố thông minh”,... Các đơn vị làm công tác thông tin của Thông tấn xã Việt Nam cũng đã xây dựng những tuyến tin, bài giới thiệu mục tiêu, nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, phản ánh những đổi mới, sáng kiến trong thực hiện cải cách hành chính, đồng thời, góp ý với một số bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện tốt công tác cải cách hành chính... Công tác tuyên truyền cải cách hành chính còn được lồng ghép, thực hiện thông qua các diễn đàn đối thoại, hỏi - đáp giữa Lãnh đạo Chính phủ, chính quyền các cấp với người dân, doanh nghiệp để cung cấp thông tin và kịp thời lắng nghe, giải đáp, hướng dẫn hoặc chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến thể chế, chính sách và TTHC. Các bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trong năm 2022 là: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Hà Nội, Đà Nẵng, Bến Tre, Thái Nguyên, Sơn La, Kiên Giang, Phú Yên, Thành phố Hồ Chí Minh, Lai Châu, Cà Mau, Đắk Nông, Hòa Bình, Bình Phước,... Cũng trong năm 2022, các bộ, ngành, địa phương đã khai thác tốt những tiện ích của một số mạng xã hội để đẩy mạnh truyền thông về kết quả, chính sách cải cách hành chính một cách hiệu quả, thiết thực, như: Zalo, Facebook, Youtube,... Một số bộ, ngành, địa phương đã chủ động tổ chức các cuộc thi tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính, qua đó, giúp cán bộ, công chức, viên chức vừa có điều kiện nghiên cứu thực tiễn, nâng cao nhận thức, vừa giúp phát hiện các ý tưởng, đề xuất mới, đột phá để thí điểm, nhân rộng góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, điển hình là các bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính; các địa phương: Phú Yên, Kiên Giang, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hậu Giang, Đắk Lắk, Sóc Trăng, Cà Mau,...

Văn phòng Ban Chỉ đạo tiếp tục duy trì Bản tin điện tử cải cách hành chính và phát hành định kỳ 04 số/tháng tới hơn 5.000 hộp thư điện tử của lãnh đạo chủ chốt của các bộ, các tỉnh và đội ngũ công chức phụ trách công tác cải cách hành chính; đã phối hợp với Trung tâm Phim Tài liệu và Phóng sự thuộc Đài Truyền hình Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương xây dựng các chuyên đề, phóng sự tuyên truyền về cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công chức, công vụ, video clips Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, các tỉnh; Chỉ số hài lòng năm của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021...

**3. Công tác kiểm tra**

a) Kiểm tra của Thường trực Ban Chỉ đạo

Thực hiện Quyết định số 57/QĐ-BCĐCCHC ngày 28/5/2022 về Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 của Ban Chỉ đạo, năm 2022, Thường trực Ban Chỉ đạo đã tổ chức một số đoàn kiểm tra và làm việc với một số địa phương về công tác cải cách hành chính. Bộ trưởng Bộ Nội vụ - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo đã kiểm tra làm việc với các thành phố Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Thứ trưởng Bộ Nội vụ - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo đã kiểm tra làm việc với các tỉnh Đồng Tháp, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ninh, Hà Nam, Kiên Giang, Cao Bằng, Cà Mau. Thông qua công tác kiểm tra, những đề xuất, kiến nghị của các tỉnh được tổng hợp để gửi cho các cơ quan có liên quan trả lời hoặc nghiên cứu, tổng hợp. Theo đó, các bộ, cơ quan, các thành viên Ban Chỉ đạo cũng đã nhanh chóng nghiên cứu, kịp thời trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản trả lời các địa phương, tạo thuận lợi cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Kiểm tra của các thành viên Ban Chỉ đạo

Trong năm 2022, một số thành viên Ban Chỉ đạo đã ban hành kế hoạch và tổ chức các đoàn kiểm tra tiến độ, kết quả triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, như: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính...

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

**1. Cải cách thể chế**

- Về công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật:

Năm 2022, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm và chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Từ đầu năm đến nay, Chính phủ đã tổ chức **09** phiên họp([[1]](#footnote-1)) chuyên đề về xây dựng chính sách, pháp luật; đã trình Quốc hội thông qua **12** luật([[2]](#footnote-2)), **06** nghị quyết([[3]](#footnote-3)) và cho ý kiến đối với **14** dự án luật khác([[4]](#footnote-4)). Cùng với đó, các bộ, ngành đã ban hành khoảng **403** thông tư và tham mưu, trình Chính phủ ban hành **131** nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành **29** quyết định.

- Về công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật:

Thể chế về tổ chức thi hành pháp luật tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện. Năm 2022, Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan để nghiên cứu, xây dựng đề xuất chính sách phục vụ việc lập hồ sơ trình Chính phủ về đề nghị xây dựng Luật Tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng dự thảo Thông tư quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch([[5]](#footnote-5)) theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022, theo đó, đã xác định 03 lĩnh vực trọng tâm cần theo dõi là: Các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp và các hộ kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19; các quy định pháp luật trong tự chủ đại học thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; quy định pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo về nguồn nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn, tổ chức các hoạt động kiểm tra, khảo sát thu thập thông tin để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Bộ Tư pháp đã tổ chức **07** đoàn kiểm tra trực tiếp([[6]](#footnote-6)) và **03** đoàn kiểm tra trực tuyến([[7]](#footnote-7)) đánh giá về việc thực hiện theo dõi thi hành pháp luật tại một số bộ, ngành, địa phương. Cùng với đó, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật; qua đó, đã thảo luận, đánh giá những mặt tích cực, hạn chế yếu kém và đề ra các giải pháp hoàn thiện khung pháp lý, đổi mới cách làm để nâng cao hiệu công tác theo dõi thi hành pháp luật thời gian tới.

- Công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL được các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả. Trong năm 2022, các bộ, ngành, địa phương đã kiểm tra theo thẩm quyền đối với **11.676** VBQPPL *(giảm 5,6% so với năm 2021)* vàđã rà soát được **27.830** VBQPPL *(giảm 7,1% so với năm 2021)*. Theo thống kê, sau kiểm tra, các bộ, ngành đã tổng hợp được **155** VBQPPL cần phải xử lý([[8]](#footnote-8)), đến nay có **112** văn bản đã xử lý xong([[9]](#footnote-9)), đạt 72,25%. Về kết quả rà soát VBQPPL, các bộ, ngành đã tổng hợp được **366** văn bản cần phải xử lý, đến nay, có **331** văn bản đã xử lý xong, đạt 90,43%. Các văn bản còn lại đang được các bộ, ngành, địa phương tích cực chỉ đạo xử lý theo đúng trình tự, thủ tục đã quy định. Một số bộ, ngành đã thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL trong năm 2022 là các bộ: Công Thương, Nội vụ, Tài Chính, Tư pháp...

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tiếp tục đổi mới, bám sát yêu cầu đời sống thực tiễn; các bộ, cơ quan, địa phương quán triệt phương châm lấy người dân là trung tâm thụ hưởng để hoàn thiện thể chế và coi công tác PBGDPL là giải pháp thúc đẩy việc đưa pháp luật vào cuộc sống. Trong năm, Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 đề án quan trọng liên quan đến công tác PBGDPL, gồm: Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027”([[10]](#footnote-10)); Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL”([[11]](#footnote-11)); Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”([[12]](#footnote-12)).

Ngoài những hình thức PBGDPL truyền thống, một số nơi đã tích cực nghiên cứu, sáng tạo các mô hình mới, cách làm hay hiệu quả về PBGDPL, như: Tổ chức triển khai, phổ biến các văn bản pháp luật mới theo hình thức trực tuyến([[13]](#footnote-13)); tiếp tục duy trì, triển khai thực hiện các hoạt động PBGDPL qua một số mạng xã hội có nhiều người sử dụng như Zalo, Youtube, Facebook([[14]](#footnote-14)); duy trì có hiệu quả chuyên mục pháp luật trên các báo điện tử, truyền hình trực tuyến([[15]](#footnote-15))*.* Đặc biệt, nhiều địa phương đã tích cực hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, nhân rộng các mô hình điểm([[16]](#footnote-16)); chú trọng phát động phong trào thi đua, khen thưởng và tổ chức cuộc thi gương người tốt, việc tốt trong thực hiện, chấp hành pháp luật([[17]](#footnote-17)). Năm 2022, cả nước([[18]](#footnote-18)) đã tổ chức **549.271** cuộc tuyên truyền pháp luật trực tiếp; phát miễn phí hơn **62** triệu bản tài liệu PBGDPL*.*

**2. Cải cách thủ tục hành chính**

Năm 2022, các bộ, ngành, địa phương tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; đẩy mạnh phân cấp giải quyết TTHC; tăng cường số hóa hồ sơ, giấy tờ, cải tiến quy trình để đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng năng suất lao động; chú trọng nâng cao hiệu quả thực hiện việc cung cấp trực tuyến đối với 25 dịch vụ công thiết yếu.

Nhằm tiếp tục thúc đẩy cải cách mạnh mẽ các quy định TTHC, tạo đột phá mới trong cải cách hành chính, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; theo đó, Chính phủ đã yêu cầu các bộ, ngành, địa phương ưu tiên nguồn lực thực hiện có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; nâng cao hiệu quả thực thi TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp; hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành.

- Về công bố, công khai TTHC:

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành **2.358** quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý([[19]](#footnote-19)); đồng thời, công khai, cập nhật danh mục và nội dung TTHC thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan, địa phương mình trên Cổng Dịch vụ công (DVC) quốc gia và các kênh thông tin khác theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu và thực hiện TTHC. Thống kê trên Cổng DVC quốc gia, tại thời điểm ngày 30/01/2023, cả nước có **6.497** TTHC, trong đó, **3.881** TTHC thực hiện tại bộ, cơ quan Trung ương, **1.385** TTHC thực hiện tại địa phương và **1.763** TTHC thực hiện ở các cơ quan ngành dọc tại địa phương.

- Về rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC và các điều kiện kinh doanh:

+ Triển khai Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025([[20]](#footnote-20)), năm 2022, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Năm 2022 đã cắt giảm 1041 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, gồm: 488 TTHC, 8 tiêu chuẩn, quy chuẩn; 46 yêu cầu, điều kiện; 21 chế độ báo cáo và 478 sản phẩm, hàng hoá kiểm tra chuyên ngành. Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh do Văn phòng Chính phủ quản lý, vận hành, đến nay đã cập nhật trên **17.000** quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trong đó, đã công khai trên **12.000** quy định. Cùng với đó, nhiều nơi đã tích cực rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý, điển hình như các bộ: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường; các địa phương: Quảng Ninh, Quảng Nam, Thái Bình, Cà Mau, Sóc Trăng và thành phố Hà Nội.

+ Ngày 15/9/2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025; trong đó, đã yêu cầu các bộ, ngành ưu tiên rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa đối với 59 TTHC/nhóm TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên 12 lĩnh vực quản lý nhà nước. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch, tích cực triển khai các hoạt động rà soát, thống kê, công bố và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền.

- Về phân cấp trong giải quyết TTHC:

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định([[21]](#footnote-21)) phê duyệt phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết đối với **699** TTHC trên 100 lĩnh vực (chiếm 13.47%) thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ; theo đó, dự kiến sẽ sửa đổi, bổ sung 232 văn bản để thực thi phương án (*gồm: 32 luật, 87 nghị định, 08 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 05 thông tư liên tịch, 97 thông tư, 03 quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ*). Quyết định được ban hành làm cơ sở để tổ chức thực thi trong giai đoạn 2022 - 2025, giúp giảm tầng nấc, khâu trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC của cơ quan hành chính, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức; đồng thời, giúp tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tiếp tục có chuyển biến tích cực trên cơ sở thực hiện có hiệu quả Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ Năm 2022, các bộ, ngành, địa phương đã tập trung đẩy mạnh rà soát, tích hợp, nâng cấp, hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh: Đến nay, đã có **53**/63 địa phương thực hiện thống nhất 02 hệ thống này, góp phần giảm đầu tư chồng chéo, tăng cường tích hợp, chia sẻ dữ liệu và nâng cao hiệu quả hoạt động, cũng như đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định của Chính phủ.

+ Việc niêm yết, công khai TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp cũng được các bộ, ngành, địa phương chú trọng thực hiện với nhiều đổi mới, sáng tạo. Nhiều nơi đã ứng dụng quét mã vạch (QR Code) để tra cứu các nội dung, thành phần hồ sơ, quy trình giải quyết TTHC trên các thiết bị điện tử, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

+ Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đã có những chuyển biến bước đầu, tuy nhiên, kết quả thực hiện còn tương đối thấp. Theo dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đến ngày 23/12/2022, tại các địa phương, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử chỉ đạt khoảng 10,25%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt khoảng 35,56%.

+ Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC, thống kê từ báo cáo, năm 2022, tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn tại các bộ, ngành là 99,96%([[22]](#footnote-22)); tại địa phương, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn tại cấp tỉnh là 99,33%; cấp huyện là 98,27% và cấp xã là 99,56%([[23]](#footnote-23)).

+ Trong năm 2022, các bộ, ngành đã tiếp nhận **10.300** phản ánh, kiến nghị (PAKN) liên quan đến quy định TTHC, có **3.900** PAKN đã giải quyết xong, đạt tỷ lệ 37,86%; các tỉnh/thành phố đã tiếp nhận khoảng trên **57.700** PAKN, có khoảng **57.200** PAKN đã giải quyết xong, đạt tỷ lệ 99,13%.

- Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) nhằm ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử để phục vụ 05 nhóm tiện ích cơ bản, trong đó có nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trọng tâm ưu tiên là tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu để giải quyết 25 dịch vụ công thiết yếu. Triển khai Đề án, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch, thành lập Tổ công tác để tổ chức thực hiện; Lãnh đạo Chính phủ thường xuyên họp với Tổ công tác và làm việc với các bộ, ngành liên quan để quán triệt, chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc. Đến nay, nhiều thể chế, chính sách đã được sửa đổi, bổ sung và ban hành để phục vụ cho quá trình triển khai Đề án([[24]](#footnote-24)). Theo thống kê, đến nay đã cấp hơn 76 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân và hoàn thành tích hợp, cung cấp 21/25 dịch vụ công thiết yếu được giao tại Đề án. Các bộ, cơ quan: Công an, Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội, Văn phòng Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã phối hợp triển khai phần mềm dịch vụ công liên thông cho thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam vào ngày 20/11/2022 trước khi nhân rộng trên toàn quốc.

**3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Về xây dựng, hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, tính đến ngày 30/01/2023, Chính phủ đã ban hành nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 24 bộ, cơ quan([[25]](#footnote-25)). Để tiếp tục rà soát, giải quyết một số khó khăn, bất cập về bố trí số lượng lãnh đạo cấp phó tại một số cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có tổ chức và công việc có tính đặc thù, Bộ Nội vụ đã tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng dự thảo nghị định của Chính phủ để sửa đổi, bổ sung một số tiêu chí xác định số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp đã quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Đã có 17/19 cơ quan ban hành thông tư([[26]](#footnote-26)) hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

Kết quả sau sắp xếp, năm 2022, ở bộ, ngành Trung ương giảm **17** tổng cục và tương đương([[27]](#footnote-27)); giảm **08** cục thuộc tổng cục và thuộc bộ; giảm **145** vụ/ban thuộc tổng cục và thuộc bộ. Ở địa phương, năm 2022, tiếp tục giảm **711** tổ chức phòng thuộc cơ quan chuyên môn UBND cấp tỉnh và cấp huyện([[28]](#footnote-28)). Lũy kế đến nay, 63 tỉnh/thành phố đã giảm được **2.159** tổ chức phòng và tương đương, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, đến nay, cả nước đã giảm **7.469** đơn vị sự nghiệp công lập (đạt **13,5%**) so với năm 2016. Riêng năm 2022, ở bộ, ngành Trung ương đã giảm **22** đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, ngành; ở địa phương giảm **1.020** đơn vị sự nghiệp công lập.

- Về quản lý biên chế: Bộ Chính trị đã thống nhất chủ trương giao biên chế giai đoạn 2022 - 2026 của cả hệ thống chính trị, theo đó, đến năm 2026 thực hiện giảm 5% biên chế công chức, 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đồng thời, bổ sung 65.980 biên chế viên chức giáo dục cho cả giai đoạn 2022 - 2026, trong đó, năm học 2022 - 2023 đã giao 27.850 biên chế viên chức giáo dục. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã chỉ đạo triển khai thực hiện khẩn trương nghiêm túc giao biên chế công chức, viên chức và tuyển dụng viên chức giáo dục bảo đảm kịp thời cho năm học mới. Tinh giản biên chế, đến nay cả nước giảm **79.057** người (*chiếm tỷ lệ 29,96% so với số biên chế công chức, viên chức giảm giai đoạn 2016 - 2021*); trong đó, các bộ, ngành là ***5.510*** người và địa phương là ***73.547*** người. Điển hình là các tỉnh: Thanh Hóa (4.615); Quảng Nam (3.148); Nghệ An (3.011); Lạng Sơn (2.898); Bình Phước (2.648).

- Về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền:

Ngày 10/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, với mục tiêu tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, bảo đảm phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nhất là người đứng đầu; đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, của pháp luật, góp phần xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phục vụ nhân dân. Để hoàn thành các mục tiêu tại Nghị quyết, Chính phủ đã yêu cầu các bộ, ngành nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới 30 luật, 23 nghị định, 09 thông tư. Năm 2022, đã ban hành **06** luật, **07** nghị quyết của Quốc hội, **08** nghị định của Chính phủ và **05** thông tư của các bộ, cơ quan.

- Về cải cách tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương:

Năm 2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và Nghị quyết 595/NQ-UBTVQH15 về tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Bộ Nội vụ đã thẩm định và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành **04** nghị quyết về mở rộng, nâng cấp đô thị([[29]](#footnote-29)), đồng thời đang tiếp tục thẩm định các đề án mở rộng, nâng cấp đô thị theo đề nghị của các địa phương; trình Ban cán sự đảng Chính phủ thông qua Đề án sắp xếp đơn vị hành chính các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, trên cơ sở đó trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định. Cùng với đó, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung 03 nghị định về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh; đang tích cực xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan về cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Việc giải quyết nhân sự dôi dư sau khi sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính từ năm 2019 đến nay đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tính đến nay, cấp huyện dôi dư sau sắp xếp là **706** người, đã giải quyết được **361** người, đạt 51,10%, còn **345** người tiếp tục sắp xếp, giải quyết theo lộ trình đến năm 2025. Cấp xã dôi dư sau sắp xếp là **9.705** người, đã giải quyết được **6.657** người, đạt 68,6%, còn **3.048** người tiếp tục sắp xếp, giải quyết theo lộ trình đến năm 2025. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư sau sắp xếp là **8.448** người, đã giải quyết được **7.956** người đạt 94,20%, còn **492** người.

**4. Cải cách chế độ công vụ**

- Về hoàn thiện thể chế quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức:

Năm 2022, Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ hợp thứ 4 Quốc hội khoá XV thông qua một số nội dung sửa đổi, bổ sung quy định về thời hiệu xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức.; đã trình Chính phủ ban hành 03 nghị định([[30]](#footnote-30)) quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với một số đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Cùng với đó, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện, trình Chính phủ xem xét ban hành 03 nghị định([[31]](#footnote-31)) quy định về những vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn chức danh, kiểm định chất lượng đầu vào đối với công chức,... Ngoài ra, Bộ Nội vụ đang tích cực xây dựng, hoàn thiện để trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách cải cách mạnh mẽ chế độ công vụ trong thời gian tới, như: Đề án Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh; Nghị định về khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung...

Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đã được khai trương, đi vào hoạt động. Theo đó, Hệ thống cơ sở dữ liệu dự kiến quản lý gần 2,5 triệu bộ hồ sơ điện tử về cán bộ, công chức, viên chức trên cả nước. Đây cũng là bước đi cụ thể hiện thực hóa các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 893/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước.

Để kịp thời khắc phục tình trạng cán bộ, công chức, viên chức xin thôi việc, nghỉ việc vì nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, ngày 14/9/2022, theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã có văn bản([[32]](#footnote-32)) đề nghị các bộ, ngành, địa phương quan tâm, nghiên cứu triển khai, thực hiện một số giải pháp cụ thể, như: Quan tâm đến công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở; cải thiện môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, cạnh tranh lành mạnh, tạo cơ hội phát triển, gắn kết, gắn bó, ổn định của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; có các chính sách hỗ trợ kịp thời đối với cán bộ, công chức, viên chức có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; đổi mới công tác bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức để tạo cơ hội, điều kiện phát triển, nhất là cán bộ trẻ; khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức được tham gia học tập nâng cao trình độ, năng lực làm việc; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tạo tư tưởng yên tâm làm việc trong khu vực nhà nước,...

- Về việc ban hành Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực: Thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/2/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Bộ Nội vụ đã có văn bản yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát, hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. Đến nay, Bộ Nội vụ đã tham gia phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thiện 18 dự thảo Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành và định mức biên chế công chức; 13 Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc.

- Về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

Bộ Nội vụ đã tích cực hướng dẫn, đôn đốc bộ quản lý công chức, viên chức chuyên ngành sửa đổi, bổ sung Thông tư về tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 89/2021/NĐ-CP; theo thống kê ban đầu, từ đầu năm đến nay có khoảng 14 thông tư được các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành về nội dung trên. Giai đoạn 2020 - 2022, các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tuyển dụng **18.867** công chức và **125.104** viên chức. Trong đó, có **258** người được tuyển dụng theo các chính sách quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; kết quả tuyển dụng đã góp phần từng bước khắc phục tình trạng gần **40.000** công chức, viên chức thôi việc, nghỉ việc thời gian qua. Hằng năm, cả nước có gần **90%** cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật; trên **85%** được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; gần **80%** được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng trong thực thi công vụ([[33]](#footnote-33)).

- Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính: Năm 2022, các bộ, ngành, địa phương đãtăng cường chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật công vụ; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ để kịp thời phát hiện, kiên quyết xử lý nghiêm những sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức. Lũy kế từ năm 2020 đến tháng 6/2022, đã rà soát xử lý gần **100.000** trường hợp, trong đó thu hồi quyết định tuyển dụng trên **1.200** trường hợp.

- Cải cách chế độ tiền lương tiếp tục có chuyển biến tích cực. Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, ngành tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội thông qua([[34]](#footnote-34)) một số chính sách tiền lương mới, như: Thực hiện tăng lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức lên mức 1,8 triệu đồng/tháng; tăng 12,5% lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội cho đối tượng do ngân sách nhà nước bảo đảm và hỗ trợ thêm đối với người nghỉ hưu trước năm 1995 có mức hưởng thấp; tăng mức chuẩn trợ cấp người có công bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn hộ nghèo khu vực thành thị và tăng 20,8% chi các chính sách an sinh xã hội đang gắn với lương cơ sở; thực hiện điều chỉnh tăng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở từ ngày 01/01/2023.

**5. Cải cách tài chính công**

Các bộ, ngành, địa phương tập trung rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung thể chế, cơ chế về quản lý tài chính - ngân sách nhà nước theo hướng đồng bộ, toàn diện, nâng cao tính công khai, minh bạch và nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; kịp thời tháo gỡ những rào cản, vướng mắc về thể chế liên quan đến đầu tư công, lãi suất, thị trường vốn, thúc đẩy phát triển lành mạnh thị trường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công tiếp tục được triển khai có hiệu quả. Năm 2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; Nghị định số 90/2022/NĐ-CP ngày 28/10/2022 về quản lý, sử dụng nhà, đất do Bộ Ngoại giao quản lý để phục vụ hoạt động đối ngoại của Nhà nước. Ngoài ra, Bộ Tài chính đã có ý kiến đối với tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của **07** bộ, ngành, địa phương; phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với **154** cơ sở nhà, đất của một số bộ, cơ quan Trung ương.

- Việc giải ngân vốn đầu tư công được Chính phủ đặc biệt chú trọng và chỉ đạo rất quyết liệt. Năm 2022, Chính phủ đã ban hành 12 nghị quyết, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 02 chỉ thị, 05 công điện, 07 văn bản chỉ đạo; tổ chức 03 hội nghị trực tuyến toàn quốc về đẩy mạnh đầu tư công; thành lập 6 tổ công tác để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công của từng dự án, từng địa phương. Chính phủ đã nghiêm khắc phê bình, yêu cầu làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, địa phương giải ngân chậm. Theo thống kê, ước đến 31/12/2022, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cả nước đạt **66,96%** kế hoạch([[35]](#footnote-35)). Nếu so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, tỷ lệ giải ngân đạt **58,33%**; 16 bộ, cơ quan Trung ương và 29 địa phương giải ngân đạt tỷ lệ trên 60%; vẫn còn 12 bộ, cơ quan và 01 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 30% kế hoạch vốn được giao.

- Về đổi mới cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp năm 2022. Tiếp theo đó, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được triển khai theo kế hoạch đã phê duyệt. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BTC ngày 08/02/2022 hướng dẫn tái cơ cấu doanh nghiệp không đủ điều kiện cổ phần hóa và chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ. Năm 2022, đã ghi nhận bổ sung 01 doanh nghiệp cổ phần hóa thuộc danh mục cổ phần hóa giai đoạn 2017 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, với tổng giá trị doanh nghiệp là 309 tỉ đồng, trong đó, giá trị phần vốn nhà nước là 278 tỉ đồng. Về tình hình thoái vốn, tính lũy kế 11 tháng đầu năm 2022, các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước đã thoái vốn tại doanh nghiệp với giá trị là 592,9 tỷ đồng, thu về 3.671,4 tỉ đồng.

**6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

- Về hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Bộ Thông tin và Truyền thông đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi)[[36]](#footnote-36). Ngày 11/5/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 569/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; trong đó, đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin và truyền thông. Bộ Công an đang tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan để hoàn thiện dự thảo Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, tổ chức và các văn bản hướng dẫn, dự thảo Đề án bảo đảm an ninh mạng trong xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử. Thanh tra Chính phủ đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022, quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Về chuyển đổi số, đến nay, 100% bộ, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số; 63/63 địa phương đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng; 46/63 địa phương đã triển khai xây dựng mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp cơ sở; tổng số Tổ công nghệ số cộng đồng cả nước đạt 68.933 tổ, thu hút hơn 320 nghìn thành viên tham gia. Năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của một số ngành, lĩnh vực, như: Giáo dục và Đào tạo; xây dựng nông thôn mới. Bộ Thông tin và Truyền thông đã phê duyệt Đề án xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ quyết định chọn ngày 10/10 hàng năm là ngày chuyển đổi số quốc gia.

- Về xây dựng nền tảng phát triển Chính phủ điện tử:

Việc triển khai kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước tại cấp tỉnh và cấp huyện đạt 100%, cấp xã đạt 97,45%; có 19/22 bộ, cơ quan ngang bộ và 62/63 tỉnh/thành phố hoàn thành việc xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0([[37]](#footnote-37)).

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được xây dựng, từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương, đến nay, đã kết nối với hệ thống của **90** cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; trong đó có **08** cơ sở dữ liệu và **12** hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu. Tính đến ngày 08/12/2022, tổng số giao dịch trên nền tảng NDXP năm 2022 đạt 806 triệu lượt giao dịch, ước đến hết năm 2022 đạt **860** triệu giao dịch, tăng gấp 4,8 lần so với năm 2021.

Việc xây dựng các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần hình thành CSDL phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước, tạo thuận lợi trong giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức. Một số CSDL đang vận hành có hiệu quả như CSDL về hộ tịch, bảo hiểm, đăng ký kinh doanh,… Bộ Nội vụ đang khẩn trương xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của ngành nội vụ trong thời gian tới.

- Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cơ quan nhà nước:

+ Việc gửi, nhận văn bản điện tử trên Trục liên thông văn bản quốc gia tiếp tục có chuyển biến tích cực. Từ khi khai trương đến nay đạt, đã có hơn **17** triệu văn bản được gửi/nhận trên Trục.

+ Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ: Từ khi khai trương đến nay đã phục vụ **64** phiên họp, xử lý **1.427** phiếu lấy ý kiến, thay thế gần **501** nghìn hồ sơ, tài liệu giấy.

+ Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Đến nay, đã có **15** bộ, cơ quan và **63** địa phương kết nối, liên thông Hệ thống thông tin báo cáo, cơ sở dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ để cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với **210** chỉ tiêu thông tin trực tuyến; đã có **69**/179 chế độ báo cáo được tích hợp, nhập dữ liệu trực tiếp.

- Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiếp tục có cải thiện.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022, quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; đây là cơ sở pháp lý quan trọng, góp phần khắc phục những tồn tại, hạn chế trong cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến thời gian qua; đồng thời bổ sung các quy định mới phù hợp với sự phát triển công nghệ, thực tiễn cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến.

Năm 2022, tỷ lệ dịch vụ công có đủ điều kiện được đưa lên cung cấp trực tuyến mức độ 4 đạt **100%**, tăng 4% so với năm 2021. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC đạt **52,80%**, tăng 17,50% so với năm 2021. Tính đến ngày 20/11/2022, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ là **77,10%**, tăng 35,65% so với cùng kỳ năm 2021.

Tính đến nay, Cổng dịch vụ công quốc gia đã tích hợp **4.419** dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2021; có khoảng **3,9** triệu tài khoản đăng ký trên Cổng; hơn **156** triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái (tăng 1,7 lần so vời cùng kỳ năm ngoái); hơn 3,9 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến và hơn **7,9** triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng (tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái).

**III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

- Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ngay từ đầu năm, giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tác động tích cực đến hành động của chính quyền các cấp, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả cải cách hành chính. Đã có sự đổi mới về chỉ đạo, điều hành, phương thức tổ chức hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong giai đoạn bùng phát dịch Covid-19, trên cơ sở khai thác hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cơ quan hành chính các cấp.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo đã tích cực tham mưu cho bộ, ngành để triển khai những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhằm đạt được những kết quả của cải cách hành chính thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo. Có nhiều nhiệm vụ tại Kế hoạch hoạt động năm 2022 được triển khai đạt kết quả tích cực.

- Cải cách hành chính đã đạt được những chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong xây dựng thể chế, chính sách pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; cải cách chế độ công vụ, chuyển đổi số...

**2. Tồn tại, hạn chế**

- Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính vẫn chưa được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục ở một số thành viên Ban Chỉ đạo tại một số bộ, ngành. Theo đó, một số nội dung hoạt động chưa được triển khai đáp ứng tiến độ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Một số thành viên Ban Chỉ đạo chưa tích cực tham gia một số hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ, chưa chặt chẽ, dễ bị lợi dụng, trục lợi, tiêu cực. Một số quy định pháp luật còn vướng mắc, bất cập chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời.

- Việc xử lý những vấn đề phát sinh khi sắp xếp, tổ chức bộ máy còn có mặt hạn chế; thực hiện tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

- Tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc nhất là ngành y tế, giáo dục là vấn đề tồn tại, hạn chế trong cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng, đãi ngộ nhân lực ở khu vực công.

- Một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố chưa phù hợp với thực tiễn, dẫn đến khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Việc rà soát, đồng bộ kết quả giải quyết hồ sơ TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia ở một số nơi chưa kịp thời. Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ vẫn còn xảy ra ở các cấp hành chính, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội. Chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến có nơi còn hình thức. Tuy hồ sơ nộp trực tuyến nhưng thực chất người dân vẫn phải đến trực tiếp Bộ phận Một cửa để công chức hướng dẫn, yêu cầu quét hồ sơ, tài liệu tại chỗ.

- Chế độ, chính sách cho công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều từ hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương với các CSDL quốc gia còn nhiều vướng mắc, do mức độ sẵn sàng từ phía hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương là khác nhau, dẫn đến chưa giải quyết hiệu quả việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Tỷ lệ các cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở còn rất ít, mới đạt 9%.

**3. Nguyên nhân**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính ở một số nơi còn hạn chế, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo và chậm đổi mới. Một số cá nhân, người đứng đầu có tâm lý sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, ảnh hưởng đến tiến độ. Nhiều chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến cải cách TTHC, cắt giảm điều kiện kinh doanh vẫn chưa được thực hiện nghiêm tại một số cơ quan, đơn vị, việc cắt giảm vẫn còn mang tính hình thức.

- Một số nơi còn lúng túng, thiếu linh hoạt trong việc chỉ đạo xử lý các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chặt chẽ. Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức một số nơi còn hạn chế; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Công tác xây dựng Chính phủ điện tử còn mới, nhiều nội dung khó, chưa có tiền lệ; cơ sở dữ liệu của các bộ ngành địa phương còn phân tán, manh mún, chất lượng dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu...

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023**

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, triển khai hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan, địa phương, góp phần cùng Chính phủ hoàn thành thắng lợi phương châm hành động “Đoàn kết, kỷ cương, bản lĩnh, linh hoạt, đổi mới, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả”.

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy thích ứng linh hoạt và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động, Kế hoạch kiểm tra năm 2023 đã phê duyệt. Bộ Nội vụ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, các tỉnh và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022, bảo đảm chính xác, khách quan và công bằng.

3. Các bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Bộ Nội vụ hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Tập trung ưu tiên nguồn lực để đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của cải cách. Ban hành các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân theo Đề án 06. Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực thi các phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thành việc ban hành hướng dẫn vị trí việc làm của công chức, viên chức, tạo điều kiện cho các bộ, ngành khác và địa phương triển khai thực hiện; hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về đổi mới công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp luật để đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm đồng bộ quy định của Đảng và thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, trọng dụng nhân tài và chính sách liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh, góp phần nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6. Tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022; phối hợp các bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có điều kiện.

7. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, hướng dẫn, chuẩn hóa quy trình, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp thôn, xóm, tổ để hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023, Ban Chỉ đạo xin trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Các Phó TTg Chính phủ (để b/c);  - Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;  - TTr Nguyễn Trọng Thừa;  - Các thành viên BCĐ;  - Lưu: VT, VP BCĐ. | **KT. TRƯỞNG BAN**  **PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**  **BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**  **Phạm Thị Thanh Trà** |

**Phụ lục 1**

**Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo**

**(***Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐCCHC ngày tháng năm 2023***)**

| **TT** | **Nhiệm vụ** | **Thời gian** | **Cơ quan thực hiện** | **Cơ quan**  **phối hợp** | **Tiến độ triển khai thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH** | | | | |  |
|  | Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của bộ, ngành, địa phương liên quan đến cải cách hành chính. | Năm 2022 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch của các bộ, ngành |
|  | Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính theo chuyên đề tại một số bộ, ngành và địa phương năm 2022 của các thành viên Ban Chỉ đạo. | Năm 2022 | Các thành viên Ban Chỉ đạo | Các bộ, ngành và địa phương | **Đã hoàn thành**  - Đã ban hành Quyết định số 57/QĐ-BCĐCCHC ngày 28/5/2022 về Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2022 của Ban Chỉ đạo  - Một số thành viên Ban Chỉ đạo đã triển khai công tác kiểm tra CCHC |
|  | Triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính. | Năm 2022 | Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam | Các bộ, ngành, địa phương | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, đề cao trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính của các thành viên được giao chủ trì các nội dung cải cách hành chính theo phân công của Chính phủ; định kỳ hàng quý, thực hiện kiểm điểm, đánh giá kết quả của các thành viên trước Ban Chỉ đạo. | Năm 2022 | Các thành viên Ban Chỉ đạo; các bộ, ngành và địa phương | Các cơ quan có liên quan | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Tổng hợp, đề xuất việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính. | Năm 2022 | Bộ  Nội vụ | Các bộ, ngành và địa phương | **Đã hoàn thành**  Văn phòng Ban Chỉ đạo thường xuyên tổng hợp các đề xuất, kiến nghị thông qua các báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng. |
|  | Triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. | Quý II  năm 2022 | Bộ  Nội vụ | Các bộ, ngành và địa phương | **Đã hoàn thành** |
| **B. XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN** | | | | |  |
| **I. NHÓM NHIỆM VỤ CHUNG** | | | | |  |
|  | Triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 và điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021. | Năm 2022 | Bộ Tư pháp | Các bộ, ngành và địa phương | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đồng bộ, khả thi; ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết. | Năm 2022 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Tư pháp | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Rà soát, sớm phát hiện và có biện pháp khắc phục các quy định pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển. | Năm 2022 | Bộ Tư pháp | Các bộ, ngành và địa phương | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
| **II. VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | | | | |  |
|  | Tổ chức triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022. | Năm 2022 | - Các bộ, ngành, địa phương;  - Các bộ được giao đầu mối tại Nghị quyết số 01/NQ-CP; Nghị quyết số 02/NQ-CP | Văn phòng Chính phủ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. | Năm 2022 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Tiếp tục tham mưu, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, bảo đảm chỉ tiêu cắt giảm, đơn giản hóa số quy định, chi phí tuân thủ, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đạt ít nhất 10%. | Năm 2022 | Các bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam | Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính, các hiệp hội, doanh nghiệp | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. | Quý II năm 2022 | Văn phòng Chính phủ | Các bộ ngành địa phương | **Đã hoàn thành** |
|  | Hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thống kê, rà soát, đơn giản hóa, công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau. | Năm 2022 | Văn phòng Chính phủ | Các bộ ngành địa phương | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp; nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính; cho ý kiến về phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành do các bộ, ngành đề xuất; khảo sát, đánh giá và công bố thường niên Báo cáo Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. | Năm 2022 | Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính | Các bộ, ngành và địa phương | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về cơ sở dữ liệu và cổng tham vấn quy định kinh doanh. | Tháng 7 năm 2022  (NQ 85/NQ-CP ngày 09/7/2022) | Văn phòng Chính phủ | Các bộ, ngành, địa phương | Đang trình |
|  | Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp bộ, cấp tỉnh từ ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại Bộ phận Một cửa cấp huyện từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. | Năm 2022 | Văn phòng Chính phủ | Các bộ, ngành, địa phương | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Ban hành Thông tư sửa đổi một số điều tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và hướng dẫn Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ. | Quý II năm 2022 | Văn phòng Chính phủ | Các bộ, ngành, địa phương | Đang triển khai thực hiện |
|  | Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. | Năm 2022 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Thông tin và Truyền thông | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính. | Quý II năm 2022 | Văn phòng Chính phủ | Các bộ, ngành, địa phương | **Đã hoàn thành**  Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê quyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ |
|  | Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương được đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã. | Quý II năm 2022 | Văn phòng Chính phủ | Các bộ, ngành, địa phương | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các bộ, ngành, địa phương dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực. | Quý II năm 2022 | Văn phòng Chính phủ | Các bộ, ngành, địa phương | **Đã hoàn thành**  Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử |
|  | Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. | Năm 2022 | Văn phòng Chính phủ | Các bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Tổ chức rà soát, đánh giá các quy định kinh doanh; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành trước ngày 30 tháng 9 năm 2022. | Trước ngày 30 tháng 9 năm 2022 | Các bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam | Văn phòng Chính phủ | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Triển khai đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. | Năm 2022 | Các bộ, ngành và địa phương | Văn phòng Chính phủ | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
| **III. VỀ CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC** | | | | |  |
|  | Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. | Năm 2022 | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành và địa phương | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế. | Năm 2022 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Nội vụ | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. | Năm 2022 | Các bộ, cơ quan | Bộ Nội vụ | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Quyết định phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức. | Năm 2022 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Nội vụ | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
| **IV. VỀ XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC** | | | | |  |
|  | Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. | Năm 2022 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Nội vụ | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025. | Năm 2022 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Nội vụ | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Rà soát, hoàn thiện thể chế về quản lý cán bộ, công chức, viên chức. | Năm 2022 | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành và địa phương | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
| **V. VỀ CƠ CHẾ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP** | | | | |  |
|  | Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực. | Năm 2022 | Các bộ, ngành | Bộ Tài chính | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. | Năm 2022 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Tài chính | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Triển khai thực hiện Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. | Năm 2022 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Tài chính | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
| **VI. VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ** | | | | |  |
|  | Triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. | Năm 2022 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Thông tin và Truyền thông | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn, trong đó có quy định về Chính phủ số. | Năm 2022 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Các bộ, ngành và địa phương | Đã trình Quốc hội về dự án Luật GDĐT (sửa đổi) (*Tờ trình số 267TTr-CP ngày 09/8/2022*) |
|  | Tổ chức thực hiện và đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ trong Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. | Năm 2022 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Các bộ, ngành và địa phương | **Đã hoàn thành**  - Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia  - Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Văn bản số 797/BTTTT-THH hướng dẫn một số nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy triển khai chuyển đổi số năm 2022  - Tổ chức 02 phiên họp của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số |
|  | Tổ chức thực hiện và đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ trong Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. | Năm 2022 | Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ | Các bộ, ngành và địa phương | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Triển khai hiệu quả mô hình dịch vụ công trực tuyến; rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử của bộ, ngành, địa phương, tích hợp, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Năm 2022 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN. | Năm 2022 | Các bộ, ngành và địa phương | Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Triển khai thực hiện Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. | Năm 2022 | Bộ Công an | Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Tiếp tục phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cung cấp Dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, gồm: Trục liên thông văn bản quốc gia, Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ; Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Cổng dịch vụ công quốc gia; vận hành Cơ sở dữ liệu và Cổng tham vấn quy định kinh doanh. | Năm 2022 | Văn phòng Chính phủ | Các bộ, ngành, địa phương | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |
|  | Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; mở rộng hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động nội bộ; từng bước triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 điện tử. | Năm 2022 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Triển khai thực hiện theo Kế hoạch |

**Phụ lục 2**

**TỔNG HỢP CÁC BỘ, NGÀNH ĐÃ CÓ VĂN BẢN TRẢ LỜI ĐỀ XUẤT,**

**KIẾN NGHỊ CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG QUA KIỂM TRA**

**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BAN CHỈ ĐẠO**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐCCHC ngày tháng năm 2023 của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ)*

| **STT** | **Nội dung kiến nghị** | **Cơ quan, địa phương kiến nghị** | **Cơ quan**  **giải quyết** | **Văn bản trả lời** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Các Bộ, Ngành Trung ương tiếp tục nghiên cứu, hướng dẫn các địa phương trong việc phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, mô hình tổ chức của chính quyền đô thị với chính quyền nông thôn. | Đồng Tháp | Bộ Nội vụ | Trao đổi, trả lời trực tiếp tại buổi kiểm tra |
|  | a) Các Bộ, Ngành Trung ương thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; đồng thời, hoàn chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí để làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước  b) Hướng dẫn chế độ hỗ trợ cho nhân sự làm việc tại Bộ phận Một cửa tương tự như nhân sự làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư hoặc mức chi phù hợp do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định. | Đồng Tháp  Bình Dương | Bộ Tài chính | Công văn số 13027/BTC-VP ngày 09/12/2022 |
|  | Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực sớm ban hành các Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. | Đồng Tháp | Bộ Nội vụ và các bộ, ngành có liên quan | - Công văn số 5674/BXD-TCCB ngày 15/12/2022 của Bộ Xây dựng.  - Công văn số 8391/NHNN-TCCB ngày 29/11/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.  - Công văn số 7606/BTNTMT-TCCB ngày 15/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.  - Công văn số 7924/BCT-VP ngày 09/12/2022 của Bộ Công Thương.  - Công văn số 4094/BKHCN-TCCB ngày 29/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ. |
|  | Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo đề xuất của bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. | Đồng Tháp | Bộ Nội vụ |  |
|  | Đề nghị Chính phủ phân cấp cho chính quyền địa phương (cấp tỉnh) quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Lý do: Để đẩy mạnh phân cấp theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; tạo sự chủ động cho địa phương trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời đảm bảo tương đồng với thẩm quyền thành lập cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hiện nay do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định | Ninh Thuận | Bộ Nội vụ |  |
|  | Đề nghị sớm ban hành Danh mục các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu để địa phương có cơ sở sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ. | Ninh Thuận | Bộ Nội vụ |  |
|  | Xem xét báo cáo Chính phủ điều chỉnh lại quy định về thẩm quyền quyết định số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị; theo đó giao thẩm quyền cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, căn cứ theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP quyết định theo quy định. | Hải Phòng | Bộ Nội vụ | Công văn số 6288/BNV-TCBC ngày 10/12/2022 |
|  | a) Đề nghị sớm ban hành các Thông tư hướng dẫn theo quy định Nghị định 62/2020/NĐ-CP để hướng dẫn, quy định cụ thể về công chức nghiệp vụ chuyên ngành, công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; xác định thống nhất cơ cấu ngạch công chức và định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị;  b) Đề nghị sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể xây dựng bản mô tả, thống kê, phân tích công việc của từng vị trí việc làm để xác định phù hợp khối lượng công việc, tính phức tạp của từng mảng công việc, làm cơ sở để xác định khung VTVL, số lượng biên chế cần bố trí, cơ cấu ngạch công chức để sắp xếp, bố trí, tuyển dụng, sử dụng nhân sự hợp lý và đảm bảo thống nhất, đồng bộ.  c) Đề nghị ban hành định mức biên chế của ngành, lĩnh vực để làm cơ sở xác định biên chế, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm; đồng thời ban hành quy định về định mức công việc tối thiểu cần phải thực hiện của 01 biên chế để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc và đánh giá hiệu quả công việc của cá nhân.  d) Kiến nghị Bộ Nội vụ xem xét, phân cấp cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên được quyết định số lượng vị trí việc làm mà các vị trí này sử dụng nguồn thu dịch vụ để chi trả (không sử dụng ngân sách). | Ninh Thuận,  Bình Định | Bộ Nội vụ và các bộ, ngành có liên quan | - Công văn số 5674/BXD-TCCB ngày 15/12/2022 của Bộ Xây dựng.  - Công văn số 8391/NHNN-TCCB ngày 29/11/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.  - Công văn số 7606/BTNTMT-TCCB ngày 15/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.  - Công văn số 4094/BKHCN-TCCB ngày 29/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ. |
|  | a) Sớm ban hành Hướng dẫn triển khai thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1, Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022, để các địa phương có căn cứ tham mưu ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch.  b) Căn cứ Điều 12, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sớm ban hành Thông tư Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. | Tuyên Quang | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Công văn số 4751/BVHTTDL-VP ngày 28/11/2022 |
|  | Quan tâm cải cách chính sách tiền lương để nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức là động lực để công tác và cống hiến. | Tây Ninh | Bộ Nội vụ | Công văn số 508 ngày 23/11/2022 của Bộ Nội vụ |
|  | a) Tiếp tục tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về xây dựng, ban hành VBQPPL; kỹ năng xây dựng chính sách, phân tích chính sách; báo cáo đánh giá tác động của chính sách; nghiệp vụ thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế của các địa phương.  b) Tiếp tục đề xuất với Chính phủ sớm ban hành Nghị định để sửa đổi hoặc thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế theo hướng thống nhất về tổ chức pháp chế trong quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.  c) Tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi về thời hạn xử lý VBQPPL tại khoản 1 Điều 125 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo tăng thời hạn xử lý từ 30 ngày lên 60 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo kết luận kiểm tra, để có thời gian cho các đơn vị xử lý văn bản QPPL trái pháp luật. | Đồng Tháp | Bộ Tư pháp | Công văn số 5032/BTP-VP ngày 14/12/2022 |
|  | a) Đề nghị ban hành mới Thông tư hướng dẫn việc sử dụng kinh phí phục vụ cho nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo hướng toàn diện, đầy đủ các nội dung chi, mức chi (tách nội dung chi cho công tác theo dõi thi hành pháp luật ra khỏi Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật). Trong đó, bổ sung nội dung chi, mức chi cho các hoạt động: Thu thập, tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật; Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và Cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật.  b) Đề nghị sửa đổi Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trong đó, quy định rõ mức chi cho hoạt động đánh giá tác động thủ tục hành chính, nhất là mức chi cho việc xây dựng Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính và khảo sát, lấy ý kiến đối tượng tuân thủ thủ tục hành chính để khuyến khích cơ quan soạn thảo; Tăng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung bằng với mức chi của xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới và mức chi báo cáo tổng hợp ý kiến, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, quy định cụ thể mức chi việc soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật. | Đồng Tháp | Bộ Tài chính | Công văn số 13027/BTC-VP ngày 09/12/2022 |
|  | Đề nghị sớm tham mưu Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 quy định thực hiện duy trì và áp dụng ISO tại các cơ quan, đơn vị theo hướng hiệu quả hơn, do hiện tại các quy định về giải quyết thủ tục hành chính, kiểm soát quá trình giải quyết thủ tục hành chính, các quy trình nội bộ về xử lý văn bản, đào tạo bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng, bổ nhiệm cán bộ, các hoạt động quản lý, điều hành… đã được quy định cụ thể, chặt chẽ tại các văn bản của UBND Tỉnh hoặc quy định của pháp luật, việc áp dụng ISO gần như lặp lại các quy định trên, chưa mang lại hiệu quả thiết thực trong hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị. | Đồng Tháp; Thành phố Hồ Chí Minh | Bộ Khoa học và Công nghệ | Công văn số 4094/BKHCN-TCCB ngày 29/12/2022 |
|  | Đề xuất Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và truyền thông thống nhất việc xây dựng phần mềm Một cửa điện tử dùng chung từ Trung ương đến địa phương để thuận lợi cho việc đăng tải, tiếp nhận, liên thông giải quyết thủ tục hành chính, các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Xây dựng phần mềm phục vụ công tác rà soát, đề xuất đơn giản hoá thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả, giảm bớt thời gian, chi phí đối với lĩnh vực công tác này. | Đồng Tháp | Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông | Công văn số 5989/BTTTT-CĐSQG ngày 12/12/2022 |
|  | a) Đề nghị sớm xem xét hỗ trợ các địa phương xử lý dứt điểm việc kết nối, chia sẻ giữa “Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh” với “Hệ thống phần mềm chuyên ngành cấp phiếu lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp để tránh việc phải nhập cùng 01 dữ liệu hai lần và 02 phần mềm khác nhau của lĩnh vực cấp phiếu lý lịch tư pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các TTHC này tại địa phương. Xem xét giảm báo cáo định kỳ 06 tháng việc thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng Chỉ số B1. Thường xuyên tập huấn, hướng dẫn các địa phương thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng Chỉ số B1, Chỉ số GII. | Tây Ninh | Bộ Tư pháp | Công văn số 5032/BTP-VP ngày 14/12/2022 |
|  | Bộ, ngành Trung ương hàng năm hoặc định kỳ công bố Chỉ số B1, Chỉ số GII của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng thời, chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong kết quả Chỉ số B1, Chỉ số GII của địa phương để kịp thời có những giải pháp khắc phục nhằm cải thiện điểm số và thứ hạng. | Tây Ninh | Bộ Tư pháp và Bộ Khoa học và Công nghệ | Công văn số 5032/BTP-VP ngày 14/12/2022 |
|  | a) Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương kịp thời ban hành hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho từng ngành để địa phương có cơ sở ban hành đơn giá dịch vụ công, tạo điều kiện cho địa phương khi xây dựng và phê duyệt phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tại chính của đơn vị sự nghiệp công lập.  b) Hướng dẫn cơ chế cấp bù thu không đủ chi cho các đơn vị sự nghiệp công của địa phương và xây dựng phương án tự chủ của từng loại hình đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.  c) Sớm ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP để các đơn vị sự nghiệp công lập có cơ sở thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện theo quy định. Trong đó, cần có sự thống nhất áp dụng mẫu biểu trong xây dựng phương án tự chủ.  d) Các Bộ, ngành ban hành theo thẩm quyền hoặc sửa đổi, bổ sung: định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ công do nhà nước quản lý; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở cho các địa phương tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện.  d) Xem xét về chính sách ưu đãi đối với tổ chức khoa học công nghệ công lập (như Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định trước đây). | Tây Ninh, Bình Thuận, Bình Dương, Bình Định | Bộ Tài chính | Công văn số 13027/BTC-VP ngày 09/12/2022 |
|  | Về quy định thời hạn gửi báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ: Theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư định kỳ tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hàng tháng (đối với báo cáo tháng) và trước ngày 20 của tháng cuối (đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm). Tuy nhiên, số liệu báo cáo của Cục Thống kê tỉnh có sớm nhất vào ngày 25 của tháng (đối với báo cáo tháng) và trước ngày 25 của tháng cuối (đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm). Do đó, UBND tỉnh Tây Ninh không đảm bảo thời gian để hoàn thành báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định. Do đó, tỉnh đề nghị Trung ương xem xét lại thời gian quy định chế độ báo cáo cho phù hợp để báo cáo đảm bảo đầy đủ về số liệu và thời gian theo quy định. | Tây Ninh | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Công văn số 8951/BKHĐT-TCCB ngày 09/12/2022 |
|  | Hiện nay, trong một số văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC vẫn quy định thời hạn giải quyết TTHC là “ngày” trong khi đó đa số các quy định về thời hạn giải quyết TTHC được quy định là “ngày làm việc”. Để thống nhất trong việc tích hợp giữa Cổng Dịch công quốc gia và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh nhằm thực hiện có hiệu quả việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo “thời gian thực”. Tỉnh kiến nghị với Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp chỉ đạo các đơn vị pháp chế của các Bộ, ngành rà soát lại các quy định TTHC hiện còn hiệu lực vẫn quy định là “ngày” sửa đổi lại là “ngày làm việc”. | Tây Ninh | Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp | - Công văn số 5032/BTP-VP ngày 14/12/2022 |
|  | a) Kiến nghị hàng năm tính toán và cung cấp số liệu thống nhất về “Mức thu nhập bình quân 01 người 01 giờ làm việc” của năm liền kề trước đó để cho các ngành, địa phương thống nhất khi tính chi phí tuân thủ TTHC phục vụ việc rà soát TTHC.  b) Tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ ngành Trung ương nghiên cứu, xem xét, ghi nhận và thể chế hóa những kiến nghị rà soát TTHC tại các quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC của từng ngành, lĩnh vực của địa phương để kịp thời công bố, công khai cho đối tượng thực hiện TTHC, góp phần cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC cho cá nhân, tổ chức và xã hội. Trường hợp các Bộ ngành Trung ương không ghi nhận cũng cần phản hồi cho địa phương biết.  c) Các Bộ, ngành Trung ương hàng năm ban hành rất nhiều Quyết định công bố TTHC, địa phương cũng khó kiểm soát và theo dõi các Quyết định này. Vì vậy, kiến nghị Văn phòng Chính phủ tham mưu Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành Trung ương vào tháng 12 của mỗi năm cần ban hành 01 Quyết định chuẩn hóa lại toàn bộ các TTHC của Bộ, ngành ở 04 cấp chính quyền để địa phương dựa vào đó chuẩn hóa quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại 03 cấp chính quyền được đầy đủ, kịp thời và thống nhất.  d) Hướng dẫn cụ thể về mô hình “đơn vị hành chính đặc thù”, mô hình Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện để thực hiện thống nhất trên cả nước.  đ) Đề nghị thường xuyên cập nhật, chuẩn hóa bộ TTHC theo quy định của ngành thuộc thẩm quyển giải quyết của cấp tính, huyện, xã. Đồng thời quy định rõ từng TTHC có quy trình khác nhau thì chỉ là 01 TTHC duy nhất, tránh tình trạng quy định 01 TTHC nhưng có quy trình là nội dung nhiều TTHC.  e) Đề xuất tập huấn việc thực hiện các Ứng dụng CNTT vào giải quyết TTHC hình thức trực tuyến, cập nhật bổ sung kiến thức trong quá trình thao tác và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính nhanh chóng và kịp thời.  g) Đề xuất đối với các TTHC không phát sinh hồ sơ trong 3 năm: không thực hiện rà soát, đơn giản hóa (gây tốn kém về thời gian, chi phí nếu thực hiện đồng bộ lên Cổng DVC của tỉnh và DVC Quốc gia), giảm thời gian thực hiện rà soát và tỷ lệ thực hiện rà soát đơn giản hóa đúng tỷ lệ theo quy định của cơ quan cấp trên.  h) Các Bộ, ngành Trung ương sớm kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống giải quyết TTHC của địa phương để giảm tải việc nhập dữ liệu của cán bộ, công chức. | Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai | Văn phòng Chính phủ | Công văn số 8916/VPCP-KSTT ngày 30/12/2022 của Văn phòng Chính phủ |
|  | Về kiến nghị Chính phủ sớm sửa đổi Luật Lưu trữ và nghiên cứu xây dựng Luật Chính phủ số và các văn bản hướng dẫn thi hành | Thành phố Hồ Chí Minh | Bộ Nội vụ |  |
|  | Chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương sớm rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các thông tư của Bộ trưởng có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu đồng bộ, không còn phù hợp với thực tiễn, đang gây khó khăn, vướng mắc cho đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội; trường hợp cần thiết, trình cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng trình tự thủ tục rút gọn để sửa nhanh một số điều, khoản đang gây ách tắc cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức chính quyền đô thị. | Thành phố Hồ Chí Minh | Bộ Tư pháp | Công văn số 5032/BTP-VP ngày 14/12/2022 |
|  | Kiến nghị Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp có sự thống nhất trong việc hướng dẫn kiện toàn tổ chức pháp chế tại địa phương để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác pháp chế và công tác ban hành, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật. | Thành phố Hồ Chí Minh | Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ | - Công văn số 6488/BNV-TCBC ngày 19/12/2022.  - Công văn số 5032/BTP-VP ngày 14/12/2022 |
|  | Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nâng cấp, cải tiến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo hướng thuận tiện hơn cho người sử dụng; phù hợp với Danh mục thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp giúp quá trình giao dịch với Hệ thống thông tin thuế được thông suốt, nhanh chóng và tăng khả năng kết nối, tích hợp với các hệ thống khác như Hệ thống một cửa của các tỉnh, thành phố, Cổng dịch vụ công quốc gia…. Đây là cơ sở quan trọng để mang lại công cụ cần thiết và hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19. | Thành phố Hồ Chí Minh | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Công văn số 8951/BKHĐT-TCCB ngày 09/12/2022 |
|  | a) Kiến nghị Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan có liên quan đẩy nhanh tiến độ Đề án Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất và thống nhất đầu mối kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu tại cửa khẩu là cơ quan hải quan.  b) Kiến nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. | Thành phố Hồ Chí Minh | Bộ Tài chính | Công văn số 13027/BTC-VP ngày 09/12/2022 |
|  | Kiến nghị Bộ Công thương đề xuất các nước tham gia các Hiệp định như ASEAN - Trung Quốc, ASEAN - Úc và New Zealand, ASEAN - Ấn Độ tham gia cấp C/O điện tử nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thông quan hàng hóa cho cộng đồng doanh nghiệp bị ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh tại một số quốc gia vẫn đang diễn biến phức tạp. | Thành phố Hồ Chí Minh | Bộ Công Thương | Công văn số 7924/BCT-VP ngày 09/12/2022 của Bộ Công Thương |
|  | Kiến nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thường xuyên kiểm tra, giám sát các tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn khi thực hiện tư vấn HTQLCL tại các cơ quan. Đồng thời, thường xuyên cập nhật mới danh sách các  tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn đủ điều kiện tư vấn HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015. | Thành phố Hồ Chí Minh | Bộ Khoa học và Công nghệ | Công văn số 4094/BKHCN-TCCB ngày 29/12/2022 |
|  | Kiến nghị Văn phòng Chính phủ sớm sửa đổi Thông tư số 02/2017/TTVPCP và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP để phù hợp với tình hình thực tế; trong đó cần có hướng dẫn cụ thể việc tổng hợp các số liệu về giải quyết TTHC liên thông (liên thông 2 cấp, liên thông 3 cấp); thời gian hẹn lại ngày trả kết quả trong Phiếu xin lỗi; các TTHC liên thông (nhiều cơ quan tham gia giải quyết) thì cần quy định rõ cơ quan đầu mối ban hành Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả. | Bình Thuận | Văn phòng Chính phủ |  |
|  | Đề xuất nên quy định rõ loại TTHC nào tiếp nhận bằng hình thức trực tuyến (không tiếp nhận bằng hình thức trực tiếp) để áp dụng thực hiện đồng bộ trên phạm vi toàn quốc. | Bình Thuận | Văn phòng Chính phủ |  |
|  | Chính phủ cần có chính sách để thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến. | Tây Ninh | Bộ Thông tin và Truyền thông | Công văn số 5990/BTTT-CĐSQG ngày 12/12/2022 |
|  | Đối với nhiệm vụ do của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số giao cho UBND tỉnh Bình Định tại Quyết định số 27/QĐ-UBQGCĐS ngày 15/3/2022, kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sớm công bố các nền tảng đáp ứng tiêu chí nền tảng số quốc gia để làm cơ sở cho địa phương triển khai thực hiện | Bình Định | Bộ Thông tin và Truyền thông | Công văn số 5988/BTTTT-CĐSQG ngày 12/12/2022 |
|  | Kiến nghị Thanh tra Chính phủ tiếp tục hoàn thiện thể chế ngành Thanh tra: trình Quốc hội thông qua dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi; sớm tổ chức hội nghị tập huấn sử dụng phần mềm Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng để Thanh tra các cấp, các ngành sử dụng thống nhất, hiệu quả. | Bình Định | Thanh tra Chính phủ | Công văn số 2155/TTCP-VP ngày 06/12/2022 |
|  | Ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. | Hải Phòng | Thanh tra Chính phủ | Công văn số 2155/TTCP-VP ngày 06/12/2022 |
|  | Nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung quy định đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, để kịp thời động viên, khuyến khích các nghệ nhân tham gia bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của dân tộc. | Tuyên Quang | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Công văn số 4751/BVHTTDL-VP ngày 28/11/2022 |

1. Gồm các phiên họp chuyên đề tháng: 01/2022, 02/2022, 3/2022, 7/2022, 8/2022, 9/2022, 11/2022, 12/2022. [↑](#footnote-ref-1)
2. Gồm: (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật THADS; (2) Luật Cảnh sát cơ động; (3) Luật Điện ảnh (sửa đổi); (4) Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi); (5) Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi); (6) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; (7) Luật Dầu khí (sửa đổi); (8) Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi); (9) Luật Thanh tra (sửa đổi); (10) Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; (11) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện; (12) Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) (theo quy trình tại 01 kỳ họp). [↑](#footnote-ref-2)
3. Gồm: (1) Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ; (2) Nghị quyết về thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam; (3) Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022; (4) Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, phát triển tỉnh Khánh Hòa; (5) Nghị quyết về thí điểm cấp quyền lựa chọn sử dụng biển số ô tô thông qua đấu giá và (6) Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (theo quy trình tại 01 kỳ họp). [↑](#footnote-ref-3)
4. Gồm: (1) Luật Dầu khí (sửa đổi); (2) Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi); (3) Luật Thanh tra (sửa đổi); (4) Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; (5) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện; (6) Cho ý kiến lần 1 dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); (7) Cho ý kiến lần 2 Dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); (8) Luật Đất đai (sửa đổi) (cho ý kiến lần 1); (9) Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi); (10) Luật Đấu thầu (sửa đổi); (11) Luật Giá (sửa đổi); (12) Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi); (13) Luật Hợp tác xã (sửa đổi) và (14) Luật Phòng thủ dân sự. [↑](#footnote-ref-4)
5. Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 14/01/2022. [↑](#footnote-ref-5)
6. Các bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; các tỉnh: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Long An, Tiền Giang. [↑](#footnote-ref-6)
7. Tại các địa phương: Thanh Hoá, Khánh Hoà, Kiên Giang. [↑](#footnote-ref-7)
8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực. [↑](#footnote-ref-8)
9. Một số bộ, cơ quan chưa báo cáo đầy đủ số liệu. [↑](#footnote-ref-9)
10. Quyết định 407/QĐ-TTg 30/3/2022. [↑](#footnote-ref-10)
11. Quyết định 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022. [↑](#footnote-ref-11)
12. Tại Quyết định 977/QĐ-TTg ngày 14/9/2022. [↑](#footnote-ref-12)
13. Như: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Xây dựng; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Hà Nội; Bà Rịa - Vũng Tàu; Cần Thơ; Đồng Tháp; Kiên Giang; Lai Châu; Long An; Phú Thọ; Vĩnh Phúc. [↑](#footnote-ref-13)
14. Như: Bộ Tư pháp; Bà Rịa - Vũng Tàu; Bến Tre; Cần Thơ; Đồng Nai; Đồng Tháp; Lâm Đồng; Long An; Bắc Giang; Phú Thọ; Quảng Bình. [↑](#footnote-ref-14)
15. Như: Hà Nội; Phú Thọ; Quảng Bình; Quảng Ngãi; Thái Bình ; Lâm Đồng. [↑](#footnote-ref-15)
16. Như: Bắc Ninh (Mô hình điểm về PBGDPL phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất); Đồng Nai (Mô hình điểm trong lĩnh vực về cư trú, bảo vệ môi trường, xây dựng, biển, đảo Việt nam, trách nhiệm của công dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo)… [↑](#footnote-ref-16)
17. Như: *Tây Ninh:* Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Hướng dẫn tiêu chí xác định gương điển hình tiên tiến trong PBGDPL của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ ban hành Hướng dẫn liên ngành khen thưởng công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. *Cần Thơ:* tổ chức cuộc thi gương người tốt, việc tốt trong thực hiện, chấp hành pháp luật. [↑](#footnote-ref-17)
18. Số liệu chưa đầy đủ, do thiếu báo cáo của một số Bộ. [↑](#footnote-ref-18)
19. Số liệu thống kê từ Cổng DVC quốc gia; năm 2021 có 2.568 quyết định công bố. [↑](#footnote-ref-19)
20. Quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-20)
21. Tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022, [↑](#footnote-ref-21)
22. Các bộ: Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ không báo cáo về nội dung này. [↑](#footnote-ref-22)
23. Các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Hải Dương không báo cáo về nội dung này, [↑](#footnote-ref-23)
24. Như: Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử; Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác; Thông tư 48/2022/TT-BTC ngày 03/8/2022 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. [↑](#footnote-ref-24)
25. Gồm: 1- Bộ Thông tin và Truyền thông (NĐ số 48/2022/NĐ-CP); 2- Bộ Giao thông vận tải (NĐ số 56/2022/NĐ-CP); 3- Bộ Xây dựng (NĐ số 52/2022/NĐ-CP); 4- Đài Truyền hình Việt Nam (NĐ số 60/2022/NĐ-CP); 5- Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (NĐ 61/2022/NĐ-CP); 6- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (NĐ 62/2022/NĐ-CP); 7- Bộ Nội vụ (NĐ 63/2022/NĐ-CP); 8- Ủy ban Dân tộc (NĐ 66/2022/NĐ-CP); 9-Bộ Tài nguyên và Môi trường (NĐ 68/2022/NĐ-CP); 10 - Văn phòng Chính phủ (NĐ 79/2022/NĐ-CP); 11- Bộ Ngoại giao (NĐ 81/2022/NĐ-CP); 12- Bộ GDĐT (86/2022/NĐ\_CP); 13- TTXVN(87/2022/NĐ-CP); 14- Bộ KHĐT (89/2022/NĐ-CP); 15- Đài TNVN (92/2022/NĐ-CP); 16- Bộ Y tế (95/2022/NĐ-CP); 17- Bộ Công thương (96/2022/NĐ-CP); 18- Bộ Tư pháp (98/2022/NĐ-CP); 19- NHNN (102/2022/NĐ-CP); 20- Bộ NN&PTNT (105/2022/NĐ-CP); 21- Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam (106/2022/NĐ-CP); 22- Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam (108/2022/NĐ-CP); 23 - Bộ VHTTDL (01/2023/NĐ-CP); 24 - Bộ Quốc phòng [↑](#footnote-ref-25)
26. Gồm các bộ, ngành: 1- Nội vụ; 2- Giáo dục và Đào tạo; 3- Tư pháp; 4- Tài nguyên và Môi trường; 5- Khoa học và Công nghệ; 6- Giao thông vận tải; 7- Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 8- Ngoại giao, 9- Công thương, 10- Tài chính, 11-Y tế, 12- Lao động, Thương binh và Xã hội, 13- Ủy ban Dân tộc; 14- Văn phòng Chính phủ; 15- Kế hoạch và Đầu tư; 16- Thông tin và Truyền thông; 17- Xây dựng. [↑](#footnote-ref-26)
27. Hiện nay còn 13 tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục [↑](#footnote-ref-27)
28. Hiện nay còn 7.666 tổ chức bên trong sở; 8.265 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và tương đương. [↑](#footnote-ref-28)
29. Gồm các Nghị quyết: (1) thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; (2) thành lập thị trấn Phương Sơn thuộc huyện Lục Nam và thị trấn Bắc Lý thuộc huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; (3) thành lập thị trấn Bình Phú thuộc huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; (4) thành lập thị xã Chơn Thành và các phường thuộc thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. [↑](#footnote-ref-29)
30. Các nghị định: 50/2022/NĐ-CP, 83/2022/NĐ-CP và 111/2022/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-30)
31. Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính Nhà nước; Nghị định quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức. [↑](#footnote-ref-31)
32. Công văn số 4536/BNV-TCBC. [↑](#footnote-ref-32)
33. Đối với cán bộ, công chức cấp xã, hằng năm có trên 72% người được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, đạo đức công vụ; đối với viên chức, hằng năm có khoảng 37% được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; gần 50% viên chức giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm; hơn 70% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp. [↑](#footnote-ref-33)
34. Tại Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. [↑](#footnote-ref-34)
35. Công văn số 13895/BTC-ĐT ngày 29/12/2022 của Bộ Tài chính [↑](#footnote-ref-35)
36. Tờ trình số 267/TTr-CP ngày 09/8/2022. [↑](#footnote-ref-36)
37. Các đơn vị còn lại đang thực hiện là: Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng, Ủy ban Dân tộc; tỉnh Khánh Hòa. [↑](#footnote-ref-37)